

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS- ST
Ngày: 16- 6- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Võ

2. Ông Vũ Quang Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc Tr- sinh ngày 13 tháng 01 năm 1993 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu P, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình B1 sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thanh H1 sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

- Tại Quyết định số 18/QĐ- XPVPHC ngày 29/6/2016 bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000đ. Vũ Ngọc Tr nộp phạt xong ngày 15/9/2016.

- Tại Quyết định số 58/QĐ- XPVPHC ngày 04/01/2018 bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”, hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000đ. Vũ Ngọc Tr nộp phạt xong ngày 20/7/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ 17 giờ 00 phút ngày 25/8/2021 đến 17 giờ 00 phút ngày 03/9/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đỗ Tuấn L- sinh năm 1993

Trú tại: Khu 1, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

- Anh Đào Anh B- sinh năm 2000

Trú tại: Khu 7, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Quang T- sinh năm 1988

Trú tại: Khu P, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Bà Vũ Thị L1- sinh năm 1961

Trú tại: Khu P, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

- Ông Trần Quang T1- sinh năm 1966

Trú tại: Khu K, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Bích Ng- sinh năm 1986

Trú tại: Khu P, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

* Người chứng kiến:

- Anh Vũ Văn D- sinh năm 1982

Trú tại: Khu P, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

- Ông Phạm Văn Kh- sinh năm 1944

Trú tại: Khu P, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ, ngày 25/8/2021, tại khu P1, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Ngọc Tr, sinh năm 1993, ở khu P1, xã C, huyện Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nhỏ, đều gói ngoài bằng mảnh giấy mặt ngoài và mặt trong màu trắng bạc, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá WHITE HORSE; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu vàng, lắp sim số 0963851xxx; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, mặt sau có in chữ Realme, lắp sim số 0398523xxx và sim số 0396868xxx; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ đen, biển số 19S1- 76xx; 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Bích Ng; 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM, 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Quang T, ở xã C, huyện Đ; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Vũ Thị L1, ở xã C, huyện Đ. Vũ Ngọc

Tr khai 02 gói nhỏ, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá, Tr tàng trữ nhằm mục đích bán cho người khác.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Ngọc Tr, thu giữ 02 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Ngọc Tr.

Vật chứng thu giữ của Vũ Ngọc Tr được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong theo quy định pháp luật và trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 1011/KLGD ngày 28/08/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 02 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài và mặt trong màu trắng bạc gửi đến giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 0,188 gam.

**Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Ngày 31/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra làm rõ nội dung vụ án như sau:

Vũ Ngọc Tr, Đỗ Tuấn L sinh năm 1993 ở khu 1, xã S, huyện Đ và Đào Anh B, sinh năm 2000, ở khu 7, xã S, huyện Đ cùng là người sử dụng trái phép chất ma túy nên quen biết nhau. Tr đã 02 lần bán ma túy cho Đỗ Tuấn L, Đào Anh B và 01 lần tàng trữ 0,188 gam ma túy, loại Methamphetamine để bán, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 23/8/2021, Đào Anh B đến nhà Đỗ Tuấn L, rủ L góp tiền mua ma túy để sử dụng. L đồng ý góp 200.000 đồng, B góp 300.000 đồng. L sử dụng tài khoản Zalo “sói đơn độc” cài trên điện thoại di động, lắp sim số 0336.251.xxx của L, nhắn tin đến tài khoản Zalo “Tr Bé” của Vũ Ngọc Tr, đăng ký bằng thuê bao 0963.851.xxx, đăng nhập ở điện thoại Realme của Tr, hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Tr đồng ý. Hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc. Tr hẹn L đến cầu C thuộc khu phố xã C, huyện Đ để giao nhận ma túy. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 19S1- 76xx, mượn của Nguyễn Quang T, sinh năm 1988, ở xã C đến điểm hẹn. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE X, biển số 19E1-0 03.xx, của bố đẻ là ông Đỗ Hải N, sinh năm 1972, chở B đến gặp Tr. Tại điểm hẹn, L đưa cho Tr 500.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Tr bảo L đợi Tr đi lấy ma túy. Khoảng 30 phút sau, Tr gọi điện thoại cho L, hẹn L đến cổng Nhà máy chè Đ thuộc khu phố xã C nhận ma túy. L điều khiển xe mô tô chở B đến điểm hẹn. Tại đây, Tr đưa cho L 01 gói ma túy đá có đặc điểm, bên ngoài là mảnh giấy bạc, bên trong chứa ma túy đá. L cầm ma túy, cùng B đến đồi cây thuộc khu 1, xã S. L lấy một phần ma túy cất vào người, đưa cho B phần ma túy còn lại,

tương đương với số tiền B góp. Sau đó, L điều khiển xe mô tô đi về nhà, một mình sử dụng hết số ma túy này. Còn B một mình sử dụng hết số ma túy L vừa đưa tại đồi cây, rồi đi bộ về nhà.

Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 25/8/2021, Đào Anh B sử dụng tài khoản Zalo “Đào Văn B”, cài trên điện thoại, lắp sim thuê Bo 0964.614.xxx của B, nhắn tin đến tài khoản Zalo “Tr Bé” của Tr và gọi điện thoại cho Tr hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Tr đồng ý, bảo B chuyển tiền vào số tài khoản “2230181368888 tran quang t1. MbBnk”. Tr hẹn B giao nhận ma túy tại khu vực Gốc đa thuộc khu Phố C, xã C, huyện Đ. B dùng phần mềm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB Bank) cài trên điện thoại của B, chuyển 500.000 đồng từ tài khoản 47887887887xxx của B đến tài khoản số 2230181368xxx cũng mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội của ông Trần Quang T1sinh năm 1966, ở xã C, huyện Đ do Vũ Ngọc Tr cung cấp. Sau đó, B thuê 01 xe taxi chở B đến điểm hẹn. Tại đây, Tr đưa cho B 01 gói ma túy đá có đặc điểm, bên ngoài là mảnh giấy bạc, bên trong chứa ma túy đá. B nhận ma túy, lên xe taxi đi về. Sau đó, B lên đồi cây gần nhà, một mình sử dụng hết số ma túy.

Ngoài 02 lần bán ma túy như trên, Vũ Ngọc Tr còn có hành vi tàng trữ 0,188 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán, cụ thể:

Khoảng 17 giờ ngày 25/8/2021, Tr điều khiển xe mô tô biển số 19S1-76xx, mang 02 gói ma túy loại Methamphetamine, đều có đặc điểm gói bên ngoài là mảnh giấy bạc, có tổng khối lượng 0,188 gam đến khu P1, xã C, huyện Đ, mục đích để bán cho người khác, chưa kịp bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang như đã nêu trên.

Về nguồn gốc ma túy Vũ Ngọc Tr bán cho Đỗ Tuấn L, Đào Anh B và nguồn gốc ma túy Tr tàng trữ để bán, Tr khai mua của Trần Trung H, sinh năm 1988, ở khu K, xã C, huyện Đ như sau:

Ngày 23/8/2021, sau khi nhận tiền của L, Tr gọi điện hỏi mua ma túy của H. Tại cổng nhà H, Tr đưa cho H 500.000 đồng. H đưa Tr 02 gói ma túy đá. Sau đó, Tr gọi điện, hẹn L đến cổng Nhà máy chè Đ thuộc khu Phố Cốc, xã C, huyện Đ, bán cho L 01 gói ma túy đá như nêu trên. Tr mang 01 gói ma túy đá còn lại về nhà, sử dụng một mình. Tiếp theo, ngày 25/8/2021, sau khi B hỏi mua ma túy, Tr gọi điện cho H hỏi mua 500.000 đồng ma túy. H bảo Tr chuyển tiền vào số tài khoản “2230181368888 Mb Bank Tran Quang T1”. Sau đó, Tr bảo B chuyển tiền vào tài khoản H cung cấp. H hẹn Tr giao nhận ma túy tại cầu Vịt thuộc khu K, xã C, huyện Đ. Tại đây, có một nam giới tên K1, ở xã V, huyện H2, đưa cho Tr 02 gói ma túy. Tr bán cho B 01 gói ma túy. Gói ma túy còn lại, Tr sử dụng một mình.

Nguồn gốc ma túy Tr tàng trữ để bán: Tr khai, sau khi bán ma túy cho B ngày 25/8/2021, B đưa cho Tr 500.000 đồng để tiếp tục mua ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, B gọi điện cho Tr đề giao nhận ma túy mà B đã đưa tiền trước đó. Tr tiếp tục hỏi mua của H 500.000 đồng ma túy. Sau đó, tại khu K, xã

C, Tr được người tên K1 đưa cho 02 gói ma túy. Tr đưa cho K1 300.000 đồng, nợ lại 200.000 đồng. rồi Tr mang 02 gói ma túy đến khu P1, xã C, huyện Đ mục đích để bán cho B, chưa kịp bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang như trên.

Quá trình điều tra, B không thừa nhận việc đưa tiền để mua ma túy của Tr. Khoảng 16 giờ ngày 25/8/2021, B gọi điện cho Tr hỏi mua 500.000 đồng ma túy, Tr nói không có ma túy bán nên B từ bỏ ý định mua ma túy của Tr.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT- VKSDH ngày 26/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Vũ Ngọc Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Vũ Ngọc Tr khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Trình bày luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc Tr phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Tr từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: 25/8/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì niêm phong số 1011 chứa 0,065 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói do Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ hoàn lại sau giám định.

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá WHITE HORSE; 02 (hai) bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá, đều có đặc điểm thân là vỏ chai, nắp chai có 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút, một lỗ cắm coóng thủy tinh; 01 (một) sim số 0963851xxx.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước 02 (hai) điện thoại di động tạm giữ của Vũ Ngọc Tr gồm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, mặt sau có in chữ Realme, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 868383040522xxx, số IMEI 2: 868383040522xxx; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, số sêri: 351525048158xxx.

- Tịch thu số tiền Vũ Ngọc Tr thu được do bán trái phép chất ma túy là 1.000.000đ (Một triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước (bị cáo chưa nộp).

- Trả lại cho:

+ Anh Nguyễn Quang T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - đen, số máy: HC12E1351xxx, số khung: 12159Y150xxx, biển số 19S1 –

76xx, đã cũ; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô biển số 19S1- 76xx số 0085xx, tên chủ xe là Nguyễn Thị Bích Ng; 01 (một) ví giả da màu nâu đã cũ; 01 (một) Giấy phép lái xe số 0801810049xx; 01 (một) thẻ ATM số 97040530580407xx; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 1312541xx, đều mang tên Nguyễn Quang T.

+ Bà Vũ Thị L1 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân số 1302863xx; 01(một) thẻ Bảo hiểm y tế số 25203401xx đều mang tên Vũ Thị L1.

+ Bị cáo Vũ Ngọc Tr 01 (một) Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Ngọc Tr; 02 sim thuê bao số 0398523xxx và 0396868xxx.

* **Án phí:** Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc Tr khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa.

* Bị cáo Vũ Ngọc Tr nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến kH nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc Tr khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 23/8/2021 và sáng ngày 25/8/2021, tại khu phố xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Vũ Ngọc Tr đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Đỗ Tuấn L và Đào Anh B, thu tổng số tiền là 1.000.000 đồng. Ngoài ra, chiều ngày 25/8/2021, tại khu P1, xã C, huyện Đ, Vũ Ngọc Tr bị phát hiện đang tàng trữ 0,188 gam Methamphetamine, mục đích để bán trái phép cho người khác.

[3]. Hành vi nêu trên của Vũ Ngọc Tr đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

b)Phạm tội 02 lần trở lên

.....”.

[4]. Vũ Ngọc Tr phạm tội rất nghiêm trọng. Hành vi của Vũ Ngọc Tr đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Vì vậy cần áp dụng mức phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Khi bị bắt quả tang đang tàng trữ ma túy, Vũ Ngọc Tr đã thành khẩn khai báo, đồng thời tự giác khai nhận hai lần bán trái phép chất ma túy trước đó. Vì vậy Vũ Ngọc Tr nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xem xét hành vi phạm tội của Vũ Ngọc Tr, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng như đã nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với Vũ Ngọc Tr là có căn cứ, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do Vũ Ngọc Tr không có tài sản riêng, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Vũ Ngọc Tr khai nguồn gốc ma túy Tr bán cho Đỗ Tuấn L, Đào Anh B và tàng trữ để bán đều mua của Trần Trung H cùng ở xã C : Có lần Tr trực tiếp giao tiền cho H và nhận ma túy từ H; có lần Tr chuyển tiền vào tài khoản do H cung cấp và nhận ma túy từ một người nam giới tên K1 là bạn H trú tại xã V, huyện H2, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên, quá trình điều tra, H và K1 không có mặt tại địa phương nên chưa thu thập được lời khai. Do đó chưa đủ căn cứ để

xác định hành vi bán trái phép chất ma túy của H và K1. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu làm rõ sẽ xử lý sau.

[8]. Anh Đào Anh B và anh Đỗ Tuấn L là người sử dụng trái phép chất ma túy, đã mua ma túy của Vũ Ngọc Tr để sử dụng cho bản thân. Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hai người này là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Ông Trần Quang T1 là bố đẻ của Trần Trung H, đứng tên chủ tài khoản 22301813688xx tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội. Quá trình điều tra xác định tài khoản này được mở bằng hình thức đăng ký online, ông T1 không mở và sử dụng tài khoản này, mà cho H mượn Giấy chứng minh nhân dân để mở tài khoản. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông T1 là phù hợp.

[10]. Anh Nguyễn Quang T cho Vũ Ngọc Tr mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 19S1 – 76xx. Anh T không biết Tr sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua, bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T là phù hợp.

[11]. Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: Vỏ bao thuốc lá, dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền bị cáo thu được do bán trái phép chất ma túy tổng cộng là 1.000.000đ cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước (bị cáo chưa nộp).

- 02 Chiếc điện thoại đã tạm giữ của Vũ Đức Tr bị cáo đều sử dụng phục vụ việc mua bán trái phép chất ma túy, vì vậy cần tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước. Sim thuê bao số 0963851xxx liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy; hai sim thuê bao còn lại là 0398523xxx và 0396868xxx cùng 01 Giấy chứng minh nhân dân của Vũ Ngọc Tr không liên quan đến hành vi phạm tội, sẽ trả lại cho bị cáo.

- Chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Quang T cùng toàn bộ giấy tờ để trong cốp xe sẽ trả lại cho chủ sở hữu là anh T và mẹ đẻ anh T là bà Vũ Thị L1, do anh T cho Vũ Ngọc Tr mượn xe, Tr sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy, nhưng anh T và bà L1 đều không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Tr.

[12] Về án phí: Bị cáo Vũ Ngọc Tr bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a, b

khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc Tr phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Vũ Ngọc Tr 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: 25/8/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Vũ Ngọc Tr.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước 02 (hai) điện thoại di động tạm giữ của Vũ Ngọc Tr gồm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, mặt sau có in chữ Realme, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 8683830405225xx, số IMEI 2: 8683830405225xx; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, số seri: 3515250481587xx.

- Tịch thu số tiền Vũ Ngọc Tr thu được do bán trái phép chất ma túy là 1.000.000đ (Một triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước (bị cáo chưa nộp).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì niêm phong số 1011 chứa 0,065 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói do Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ hoàn lại sau giám định.

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá WHITE HORSE; 02 (hai) bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá, đều có đặc điểm thân là vỏ chai, nắp chai có 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút, một lỗ cắm coóng thủy tinh; 01(một) sim thuê bao số 0963851xxx.

- Trả lại cho:

+ Anh Nguyễn Quang T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - đen, số máy: HC12E13518xx, số khung: 12159Y1509xx, biển số 19S1 – 76xx, đã cũ; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô biển số 19S1- 76xx số 0085xx, tên chủ xe là Nguyễn Thị Bích Ng; 01 (một) ví giả da màu nâu đã cũ; 01 (một) Giấy phép lái xe số 0801810049xx; 01 (một) thẻ ATM số 97040530580407xx; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 1312541xx, đều mang tên Nguyễn Quang T.

+ Bà Vũ Thị L1 01 (một) Giấy Chứng minh nhân dân số 1302863xx; 01(một) thẻ Bảo hiểm y tế số 25203401xx đều mang tên Vũ Thị L1.

+ Bị cáo Vũ Ngọc Tr 01 (một) Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Ngọc Tr; 02 sim thuê bao số 0398523xxx và 0396868xxx.

3.Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Ngọc Tr phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND xã C;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa

